

Bản án số: 77/2022/HS-PT

Ngày 09/8/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tuấn

Bà Dương Thị Hồng Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Từ Văn Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lương Hồng Minh - Kiểm sát viên

Ngày 09/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLPT-HS ngày 15 tháng 06 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Công H, Trần Văn H1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2022/HS-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. PHẠM CÔNG H (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1988 tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: 7xx/1x Ấp xx, phường PT, quận C, thành phố H; Nơi tạm trú: Tổ 25, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Công Q và bà Đặng Thị K; Có vợ là Nguyễn Thị H2 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. TRẦN VĂN H1 (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1997 tại tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKNKTT: Xóm x (nay là Xóm x) xã S, huyện D, tỉnh Nghệ An; Nơi tạm trú: Tổ xx, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H3 và bà Lê Thị T; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6/2020, Phạm Công H thành lập Công ty TNHH Thương mại và Sắt thép D có địa chỉ tại Lô xx-Bx-x, Khu số x Trung tâm đô thị mới T, phường HM, quận L, thành phố Đà Nẵng chuyên mua bán sắt thép xây dựng do H làm Giám đốc. Trong quá trình hoạt động, H tuyển dụng một số công nhân vào làm việc cho Công ty gồm: Trần Văn H1, Trần Anh Q (sinh năm: 1997, trú tại: xóm x, xã S, huyện D, tỉnh Nghệ An), Nguyễn Đăng D (sinh năm: 1990, trú tại: xóm x, xã S, huyện D, tỉnh Nghệ An) và người tên Hx (không rõ nhân thân, lai lịch).

Đầu năm 2021, Phạm Công H về Nghệ An chơi thì gặp N (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau đó cả hai bàn bạc và thỏa thuận với nhau về việc N sẽ lập trang Facebook chuyên mua bán sắt thép để tìm khách hàng. Khi khách hàng đặt mua thì N sẽ điện thoại báo số lượng sắt thép để H bán cho khách. Đồng thời cả hai thỏa thuận khi có khách hàng mua sắt thép thì sẽ xuất thiếu số lượng sắt thép mà khách đã đặt, khi giao sắt thép cho khách sẽ dùng thủ đoạn gian dối trong việc đếm số lượng sắt (một cây sắt tính thành hai cây) nhằm thu lợi. H đã kẻ lại kế hoạch trên cho Trần Văn H1 và rủ H1 cùng tham gia thì H1 đồng ý. H phân công cho H1 trực tiếp khảo sát địa điểm và đếm số lượng sắt thép bàn giao cho khách hàng.

Vào ngày 30/3/2021, anh Đặng Phước H (sinh năm: 1992, trú tại: thôn B, xã HT, huyện V, thành phố Đà Nẵng) nhắn tin trên mạng xã hội facebook có tên “Tổng kho sắt thép xây dựng” của N để đặt mua sắt, thép xây nhà. Qua trao đổi, anh H mua số lượng sắt thép: sắt phi 18 số lượng 150 cây, sắt phi 16 số lượng 20 cây, sắt phi 12 số lượng 22 cây, sắt phi 10 số lượng 430 cây, sắt phi 06 là 200 kg, sắt phi 08 là 70 kg, đinh 20 kg, thép buộc 30 kg với tổng số tiền là 103.000.000 đồng thì được N đồng ý.

Sau khi có được khách hàng, N liên hệ với Phạm Công H để H làm thủ tục xuất hàng giao cho anh H. Đồng thời giữa Phạm Công H và N bàn bạc và thống nhất với nhau là chỉ xuất đủ số lượng sắt mà anh H đã đặt, riêng sắt phi 18 và sắt phi 10 thì xuất thiếu và dùng thủ đoạn gian dối trong việc đếm sắt giao cho khách hàng để chiếm đoạt tài sản. Sau đó, H đưa hóa đơn số lượng sắt H đã đặt cho Trần Văn H1 và trao đổi thống nhất với H1 khi giao hàng cho anh H thì dùng thủ đoạn gian dối 01 cây sắt đánh dấu và đếm thành 02 cây sắt thì H1 đồng ý, đồng thời nhận của H 01 sim điện thoại để liên lạc giao hàng cho anh H. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày H nói D điều khiển xe ô tô BKS: 51G-8xx.xx chở H1 đi đến nhà anh H để khảo sát trước khi giao hàng. Khảo sát xong, cả hai về lại Công ty. Khoảng 15 giờ cùng ngày, H điện thoại cho C (không rõ nhân thân, lai lịch) để thuê C chở sắt thì C đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày C điều khiển xe ô tô cầu tải BKS: 15C-1xx.xx đến để bốc sắt thép lên xe.

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 31/3/2021, C điều khiển xe đi cùng với Trần Văn H1, Trần Anh Q và Hx, để giao sắt thép cho anh H. Trước khi đi, H đưa cho H1 01

lon sơn màu đỏ và nói với H1 cứ đếm và ghi hóa đơn đủ số lượng sắt thép mà anh H đã đặt. Khi đến nhà anh H giao sắt, H1 vừa chấm sơn vào đầu sắt và dùng thủ đoạn gian dối để đếm 01 cây sắt thành 02 cây sắt.

Sau khi giao hàng xong, H1 yêu cầu anh H ký vào hóa đơn và nhận 103.000.000 đồng rồi về đưa tiền cho H. H chia cho H1 1.000.000 đồng, cho Hà và Q mỗi người 200.000 đồng, trả 4.000.000 đồng thuê xe cho C, H chia cho N 15.000.000 đồng, còn 15.000.000 đồng H dùng tiêu xài cá nhân. Đối với sim điện thoại, sau khi giao hàng xong, trên đường về H1 đã vứt bỏ (không xác định được địa điểm).

Đối với anh H sau khi nhận sắt kiểm tra lại thì phát hiện số lượng sắt phi 18 chỉ có 70, thiếu 80 cây còn sắt phi 10 chỉ có 229 cây, thiếu 201 cây nên điện thoại cho H1 nhưng không liên lạc được. Do đó, anh H đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Tại Kết luận số: 24/KL-HĐĐG ngày 04/6/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên huyện Hòa Vang kết luận: 80 cây sắt phi 18 hiệu Hòa Phát, mỗi cây dài 11,7m có giá trị là 28.800.000 đồng; 201 cây sắt phi 10 hiệu Hòa Phát, mỗi cây dài 11,7m có giá trị là 20.502.000 đồng. Tổng tài sản định giá có giá trị: 49.302.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 198; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Phạm Công H** 15 tháng tù về tội “*Lừa dối khách hàng*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 198; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Trần Văn H1** 12 tháng tù về tội “*Lừa dối khách hàng*”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 29/4/2022, các bị cáo Phạm Công H và Trần Văn H1 cùng có đơn kháng cáo có cùng nội dung: Xin Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chuyển hình phạt tù hình phạt tù sang hình phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ hoặc cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục: Đơn kháng cáo của các bị cáo Phạm Công H, Trần Văn H1 là đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2022/HS-ST ngày 22/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Phạm Công H, Trần Văn H1 về tội “*Lừa dối khách hàng*” theo điểm a khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo H 15 tháng tù, xử phạt bị cáo H1 12

tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, xét tội phạm mà các bị cáo thực hiện là xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, có hình phạt tùy nghi là phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo H cung cấp thêm tài liệu thể hiện cha bị cáo là ông Phạm Công Q là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; bị cáo H1 có tham gia nghĩa vụ quân sự, được tặng Giấy khen chiến sĩ tiên tiến; đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét áp dụng cho các bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm d khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm chuyển sang áp dụng hình phạt nhẹ hơn là phạt tiền đối với các bị cáo.

Các bị cáo Phạm Công H, Trần Văn H1 giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh đã bị cấp sơ thẩm xét xử là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét chuyển hình phạt của các bị cáo từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 31/3/2021, Phạm Công H và Trần Văn H1 đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối bằng cách 01 cây sắt đếm thành 02 cây, từ đó giao thiếu số lượng sắt thép xây dựng cho anh Đặng Phước H trú tại thôn B, xã HT, huyện V, thành phố Đà Nẵng – người đã đặt mua của H theo Hợp đồng mua bán được thỏa thuận trước đó, gồm 80 cây sắt phi 18 và 201 cây sắt phi 10, để thu lợi bất chính với số lượng hàng hóa trị giá 49.302.000 đồng. Như vậy, các bị cáo đã có hành vi trong việc mua bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ mà cân, đo, đong, đếm, tính gian hàng hóa, dịch vụ,...để thu lợi bất chính. Quá trình thực hiện hành vi giữa các bị cáo có sự chuẩn bị, bàn bạc và phân công cụ thể nên hành vi của các bị cáo Phạm Công H, Trần Văn H1 đã phạm vào tội “Lừa dối khách hàng” với tình tiết định khung “Phạm tội có tổ chức” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự, như Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2]. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quyền và lợi ích hợp pháp của người mua hàng hóa, người tiêu dùng nên cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra để cải tạo, giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Công H 15 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Văn H1 12 tháng tù là có căn cứ. Tuy nhiên, xét tội phạm mà các bị cáo thực hiện là xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, có hình phạt tùy nghi là phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Tại khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự quy định về hình phạt tiền như sau: a/ Phạt tiền được áp dụng là

hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng;
b/ Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự công cộng, an toàn công cộng và một số tội phạm khác do Bộ luật Hình sự quy định. Mặt khác, xét các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra đã khắc phục giao đủ số sắt thép còn thiếu cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Phạm Công H bổ sung tài liệu, chứng cứ mới thể hiện cha bị cáo là ông Phạm Công Q được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo H đang nuôi mẹ bị tai biến và gia đình có 03 con nhỏ, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Trần Văn H1 có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại Sư đoàn 324, Quân khu 4, trong thời gian tại ngũ bị cáo được tặng thưởng danh hiệu Chiến sĩ tiên tiến, tình tiết này chưa được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm chuyển sang áp dụng hình phạt nhẹ hơn là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Tuyên tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa số 01/HSPT-PTTK ngày 19/7/2022 và Lệnh Phong tỏa tài khoản số 02/HSPT-PTTK ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với số tiền 120.000.000 đồng trong tài khoản số 2001601509580 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Nam Đà Nẵng của Phạm Công H và số tiền 80.000.000 đồng trong tài khoản số 2001601509601 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Nam Đà Nẵng của Trần Văn H1, để đảm bảo thi hành án.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Căn cứ:** Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm Công H và Trần Văn H1, sửa Bản án sơ thẩm.

1.1. **Căn cứ:** Điểm a khoản 2 Điều 198; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Phạm Công H** 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng) về tội “Lừa dối khách hàng”. Thời gian chấp hành án phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. **Căn cứ:** Điểm a khoản 2 Điều 198; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: **Trần Văn H1** 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) về tội “Lừa dối khách hàng”. Thời gian chấp hành án phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về biện pháp cưỡng chế: Tuyên tiếp tục duy trì Lệnh phong tỏa tài khoản số 01/HSPT-PTTK ngày 19/7/2022 và Lệnh Phong tỏa tài khoản số 02/HSPT-PTTK ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đối với số tiền 120.000.000 đồng trong tài khoản số 2001601509580 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Nam Đà Nẵng của Phạm Công H và số tiền 80.000.000 đồng trong tài khoản số 2001601509601 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Nam Đà Nẵng của Trần Văn H1, để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Công H, Trần Văn H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- CQ THAHS – CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Trần Minh Long